VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———— ~*~ ————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 11/01/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		11/01		12/01				13/01		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	52	-195	-120	104	160	-149	-131	85	219
	Cửa Ông	56	-157	-138	95	135	-119	-142	95	192
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	27	-137	-131	121	114	-91	-149	109	161
	Bạch Long Vĩ	9	-156	-105	118	94	-121	-122	111	148
Thái Bình	Thái Thụy	19	-128	-132	124	103	-81	-148	112	149
Nam Định	Hải Hậu	13	-107	-125	128	82	-61	-144	116	122
Ninh Bình	Kim Sơn	10	-98	-129	127	77	-54	-146	116	115
Thanh Hóa	Quảng Xương	12	-89	-120	128	74	-44	-141	112	110
Nghệ An	Diễn Châu	17	-70	-106	121	68	-29	-126	102	97
	Hòn Ngư	21	-70	-102	119	66	-29	-123	101	93
Hà Tĩnh	Thạch Hà	32	-61	-91	106	63	-21	-114	91	83
Quảng Bình	Quảng Trạch	23	-42	-65	79	41	-5	-86	75	48
	Quảng Ninh	15	-26	-45	67	23	7	-63	67	22
Quảng Trị	Gio Linh	5	-14	-23	53	4	13	-39	58	0
	Còn Cỏ	-4	-24	-25	53	-3	3	-39	61	-4
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-2	-2	2	36	-11	17	-10	44	-21
	Phú Lộc	-10	5	20	19	-26	20	14	32	-38
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-17	9	36	7	-37	21	33	22	-52
	Hoàng Sa	-47	-6	59	-18	-66	-7	61	6	-79
Quảng Nam	Tam Kỳ	-25	17	56	-6	-47	22	54	14	-64
	Cù Lao Chàm	-27	10	46	-5	-46	19	47	15	-61
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-35	16	65	-10	-57	20	65	13	-77
	Lý Sơn	-37	11	62	-14	-58	14	63	11	-75
Bình Định	Phú Mỹ	-39	14	71	-12	-59	15	71	15	-81
	Quy Nhơn	-55	-7	51	-30	-74	4	64	10	-81
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-49	3	63	-18	-70	3	63	9	-85
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-46	12	72	-4	-69	11	68	19	-87
	Trường Sa	-57	17	66	3	-81	13	68	30	-95
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-55	16	64	1	-79	17	65	30	-97
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-103	81	41	76	-130	76	48	102	-144
	Phú Quý	-65	30	64	15	-89	27	66	43	-106
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-177	125	23	149	-166	89	66	150	-146
	Côn Đảo	-153	74	44	136	-144	37	80	139	-117
TPHCM	Cần Giờ	-180	127	18	156	-166	95	66	153	-139
Tiền Giang	Gò Công Tây	-184	133	15	161	-170	102	64	158	-142
Bến Tre	Ba Tri	-176	137	28	164	-163	109	81	166	-135
Trà Vinh	Duyên Hải	-177	118	37	163	-160	77	88	159	-127
Sóc Trăng	Tân Phú	-154	89	45	149	-135	40	96	143	-92
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-103	28	75	124	-73	-26	125	116	-27
Cà Mau	Năm Căn	-56	-17	81	110	-31	-59	113	110	7
	Trần Văn Thời	-9	16	12	78	-20	3	19	107	13
Kiên Giang	Rạch Giá	11	45	-24	33	-26	44	-37	89	18
	Phú Quốc	52	23	-12	21	34	19	-12	52	62
	Thổ Chu	48	23	11	40	34	22	11	57	53

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 3.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	2.2 - 4.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.6 - 4.6	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	4.2 - 5.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 5.3	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 3.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	4.4 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	3.2 - 5.2	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.6 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.6 - 4.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	2.1 - 5.3	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 12/01/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

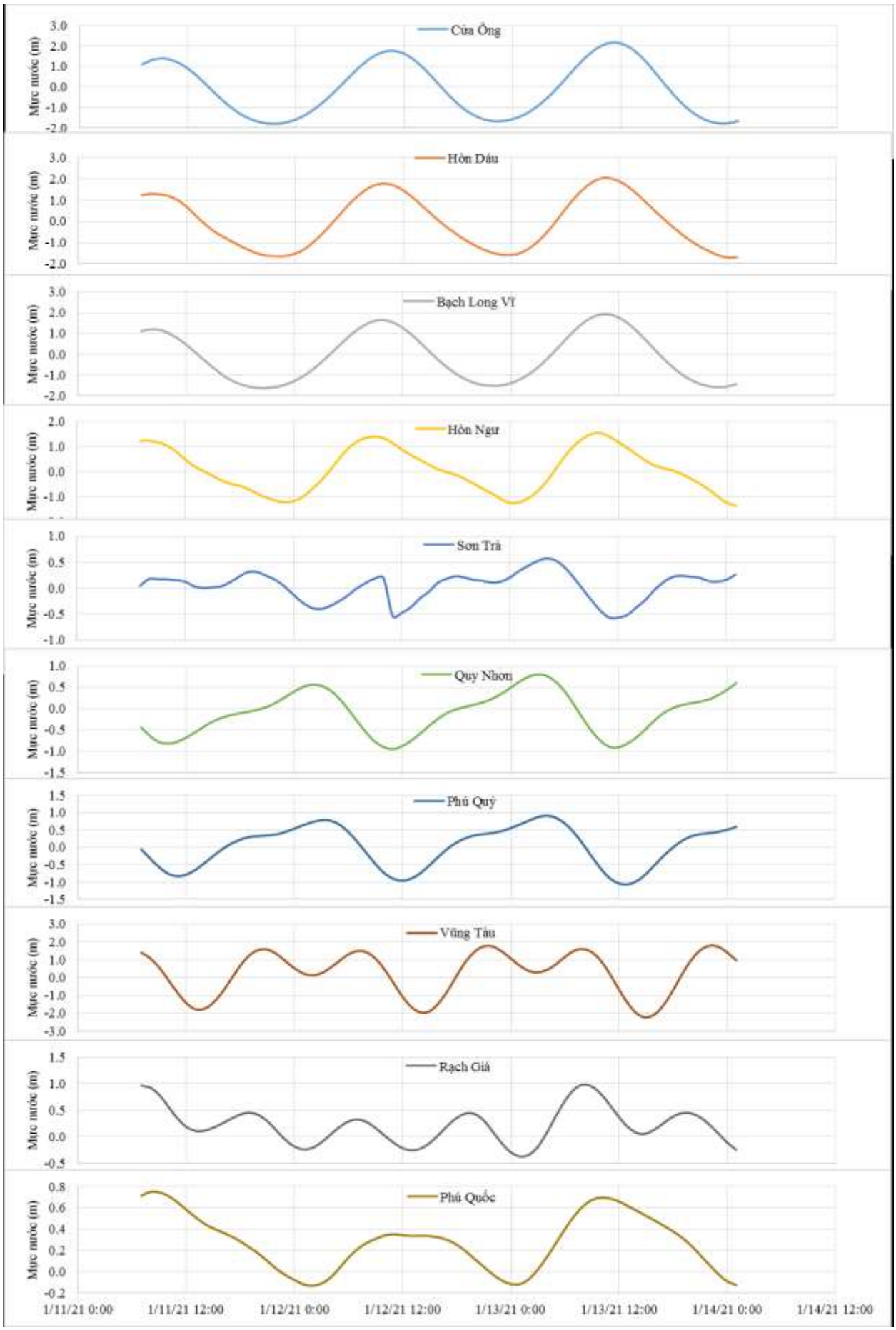

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

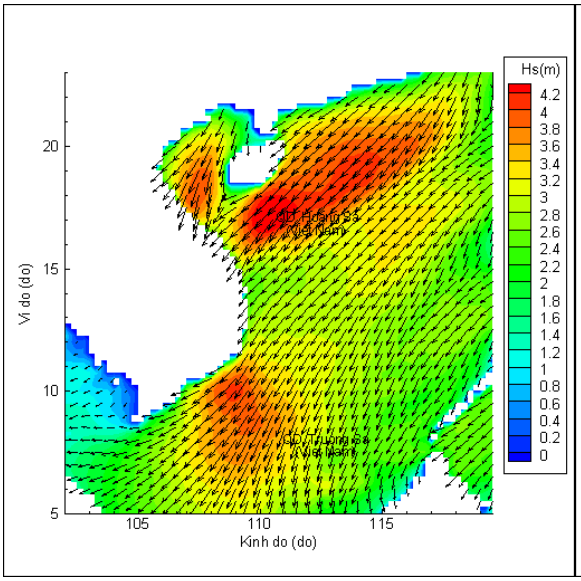

Lúc 13h ngày 11/01/2021

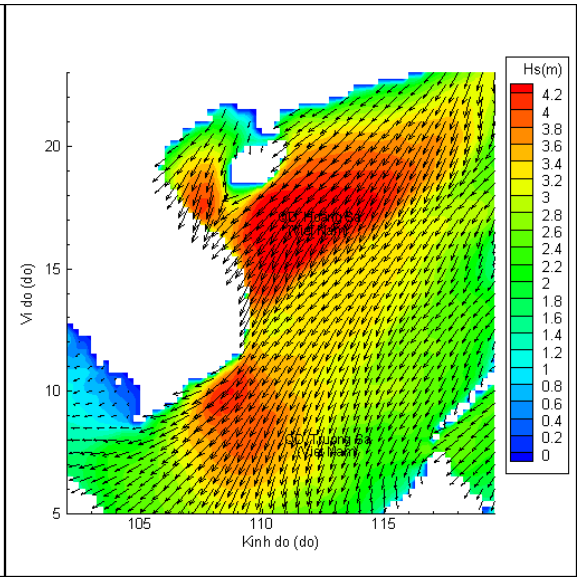

Lúc 19h ngày 11/01/2021

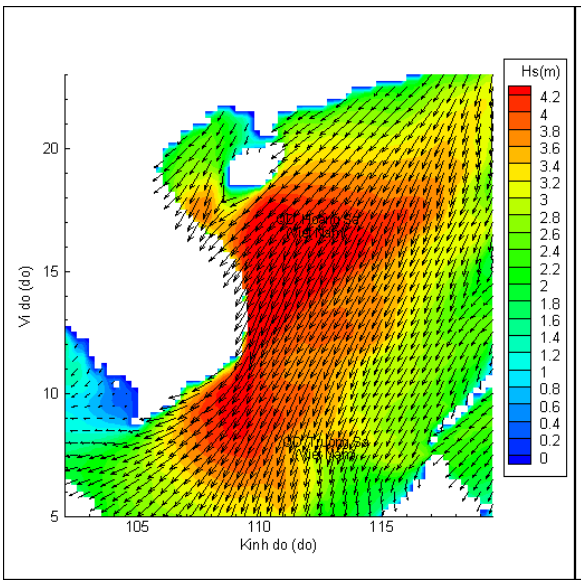

Lúc 01h ngày 12/01/2021

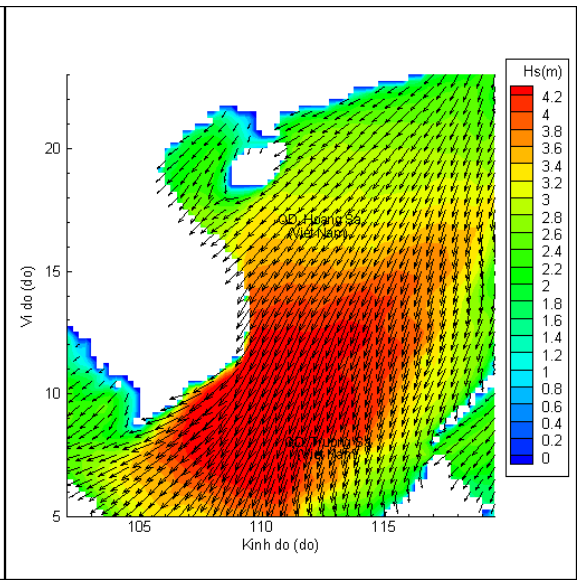

Lúc 13h ngày 12/01/2021

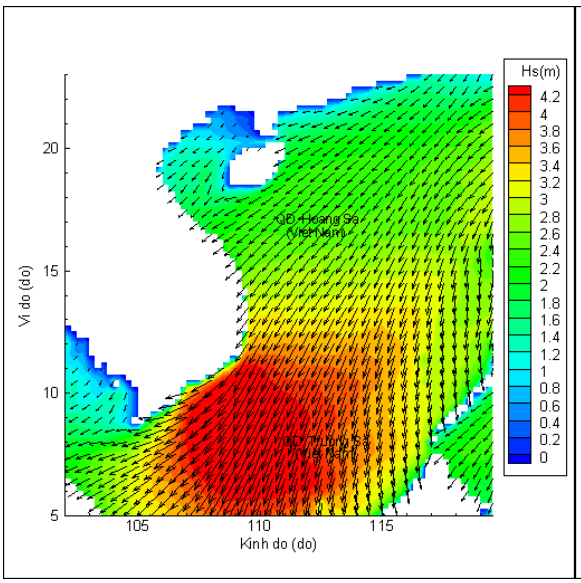

Lúc 01h ngày 13/01/2021

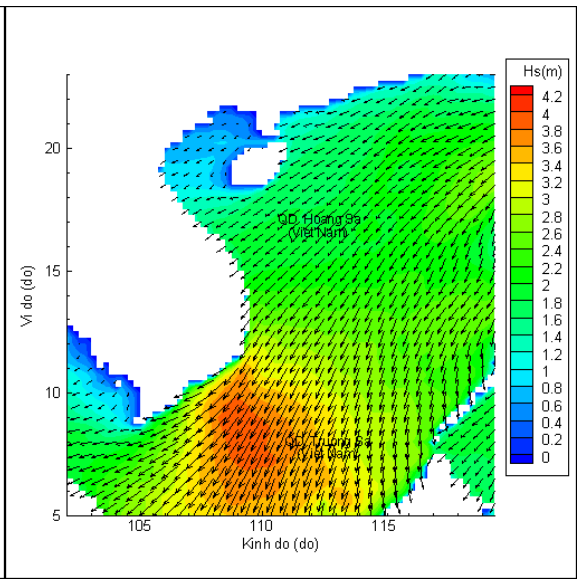

Lúc 13h ngày 13/01/2021